

**CÔNG TY TNHH PASSION PLUS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PASSION PLUS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PASSION PLUS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PASSION PLUS CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108026797

**3. Ngày thành lập:** 17/10/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

12 Lý Đạo Thành, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913535945

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                          | 4772(Chính) |
| 2.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh<br>Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm( Hiệp định về hệ thống hòa hợp Asean trong quản lý mỹ phẩm) | 2023        |
| 3.  | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                           | 2029        |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                | 4669        |
| 5.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                               | 4719        |
| 6.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa                                                                                                    | 4610        |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                               | 4649        |
| 8.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                         | 4773        |
| 9.  | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh                                                               | 4789        |
| 10. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                          | 4791        |
| 11. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                     | 4799        |
| 12. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                                    | 9610        |
| 13. | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu                                                                                                                                        | 9631        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                            | 9639        |
| 15. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng (Điều 14 - Luật An Toàn Thực Phẩm Luật số :55/2010/QH12)                                          | 4632        |

|     |                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                   | 8299 |
| 17. | Quảng cáo                                                                                                                                                                             | 7310 |
| 18. | Hoạt động của các cơ sở thể thao<br>Chi tiết: Thẻ dực thẩm mỹ, thẻ dực thể hình                                                                                                       | 9311 |
| 19. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                              | 7020 |
| 20. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                        | 7911 |
| 21. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                 | 7912 |
| 22. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                          | 7920 |
| 23. | Giáo dục nghề nghiệp<br>Chi tiết: Dạy nghề ( Điều 3, Luật giáo dục nghề nghiệp 2014)                                                                                                  | 8532 |
| 24. | Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá                                                                                                                                                  | 8610 |
| 25. | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa                                                                                                                         | 8620 |
| 26. | Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng                                                                                                                           | 8692 |
| 27. | Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động của các phòng thí nghiệm y học như:<br>+ Phòng thí nghiệm X-quang và các trung tâm chẩn đoán qua hình ảnh khác | 8699 |
| 28. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn                                                                                                                                      | 5510 |
| 29. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                      | 5610 |
| 30. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                         | 5621 |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức             | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐẶNG THỊ HẢI YẾN | Căn hộ 3 tầng 20 tòa G03 Nam Thăng Long, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 125.000.000           | 25,000    | 013446862                                                                                                                                         |         |

|   |                          |                                                                                                                                 |             |        |           |  |
|---|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|-----------|--|
| 2 | NGUYỄN<br>THANH<br>HUYỀN | Số 45 Lý Quốc Sư,<br>Phường Hàng Trống,<br>Quận Hoàn Kiếm,<br>Thành phố Hà Nội,<br>Việt Nam                                     | 125.000.000 | 25,000 | 011855152 |  |
| 3 | LÊ THỊ THU<br>HÀ         | Phòng 524 - CT4, khu<br>đô thị Mỹ Đình Mễ<br>Tri, tổ 1, Phường Mỹ<br>Đình 1, Quận Nam<br>Tư Liêm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | 125.000.000 | 25,000 | 013317701 |  |
| 4 | TRẦN<br>THANH<br>VIỆT    | Số nhà 73 Tổ 7 phố<br>Lệ Mật, Phường Việt<br>Hung, Quận Long<br>Biên, Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                             | 125.000.000 | 25,000 | 012057068 |  |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐẶNG THỊ HẢI YẾN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/09/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013446862

Ngày cấp: 08/03/2012

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 3 tầng 20 tòa G03 Nam Thăng Long, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 3 tầng 20 tòa G03 Nam Thăng Long, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội